

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT  
TRONG THƯƠNG MẠI**

**WTO KÊU GỌI NHÓM G20 XÓA  
BỎ NHỮNG RÀO CẢN THƯƠNG  
MẠI**

*Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 6/11 đã kêu gọi các thành viên thuộc Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) xóa bỏ những rào cản thương mại, được thiết lập từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, để cho phép nền kinh tế thế giới phục hồi đã tăng trưởng mạnh mẽ như đã từng diễn ra vào đầu thế kỷ này.*

Trong một báo cáo mới nhất về vấn đề này, WTO cho biết các thành viên G20 đã đưa ra 1.244 biện pháp hạn chế thương mại trong vòng sáu năm qua, trong đó 962 biện pháp vẫn còn có hiệu lực, bất chấp sự phục hồi của nền kinh tế thế giới.

Điều này đã hạn chế khoảng 4,1% giá trị nhập khẩu hàng hóa thế giới và 5,3% giá trị nhập khẩu chung của G20, với tổng trị giá là 757 tỷ USD.

Báo cáo của WTO cũng cho biết thêm rằng G20 vẫn tiếp tục đưa ra các biện pháp mới nhằm hạn chế thương mại với tỷ lệ trung bình là 18 biện pháp/tháng trong suốt một năm qua - tăng 12% kể từ tháng 11/2013.

Các biện pháp hạn chế thương mại có thể bao gồm việc áp dụng các hạn ngạch và thuế quan đặc biệt đối với hàng hóa, cũng như các thủ tục/quyết

định hành chính như những quy định hay bảo hộ cho các nhà sản xuất trong nước. Việc hạn chế xuất khẩu cũng có thể được G20 áp dụng nhưng số lượng thành viên sử dụng là rất ít kể từ năm 2008.

Theo báo cáo của WTO, những bất ổn đang diễn ra trong nền kinh tế thế giới, bởi vậy các thành viên G20 cần hạn chế áp dụng những biện pháp hạn chế thương mại mới và xóa bỏ những biện pháp đang tồn tại.

G20 bao gồm Liên minh châu Âu (EU) cùng 19 quốc gia Argentina, Australia, Brazil, Anh, Canada, Trung Quốc, Pháp, Đức, Ấn Độ, Indonesia, Italy, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mexico, Nga, Saudi Arabia, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và Mỹ.

G20, vốn chiếm 80% thương mại thế giới và 85% sản lượng kinh tế toàn cầu, sẽ tổ chức Hội nghị thượng đỉnh vào ngày 15-16/11 tới tại Brisbane, Australia.

*Theo TTXVN*

**“KHI BÀN CỜ ĐƯỢC HÌNH  
THÀNH, DOANH NGHIỆP VIỆT  
CÓ SẴN SÀNG CHƠI?”**

*Ngày 31/10/2014 tại Khách sạn Pullman, TP.HCM, BizLIVE tổ chức Hội thảo “Cơ hội 2015 – 2016: Kinh doanh trong thế cờ thay đổi”.*

**"Đừng bao giờ nghĩ mình nhỏ"**

Phát biểu tại hội thảo, TS. Võ Trí Thành, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu và Quản lý Kinh tế Trung ương,

nhìn nhận thế giới, Việt Nam và khu vực đang ở thời khắc quan trọng, đánh dấu bước quá độ của cách làm ăn mới, cách sống mới. Cái cũ vẫn có thể dùng tiếp, nhưng muốn vươn lên phải là cái mới.

Tư tưởng về phát triển thay đổi tóm gọn trong 3 từ "Sáng tạo, xanh và bao trùm". Hay nói chung là bền vững. Nếu doanh nghiệp (DN) bị tẩy chay bởi những chữ này thì DN cũng sẽ "ra đi".

Thế giới này là một thế giới của quá độ bởi các cách thức kinh doanh hiện nay đều có tính cách mạng. Nổi bật nhất là cuộc cách mạng về công nghệ thông tin. Một nghị quyết mới về công nghệ thông tin hiện nay, đây là một trong những nền tảng cơ bản của DN Việt Nam và nền kinh tế Việt Nam. Việt Nam sẽ cố gắng bám theo và dần dần sẽ bắt kịp thế giới. Hàm ý kinh doanh ở đây đó là tốc độ và thời khắc. Chỉ cần chậm một chút không chỉ đánh mất cơ hội mà còn để mất cơ hội cho người khác.



Ông Võ Trí Thành, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Quản lý kinh tế Trung ương

**"Đừng bao giờ nghĩ mình nhỏ."**

DN cần chọn thị trường ngách nhưng cái quan trọng không phải là

"chơi với ai" mà là "chơi thế nào". Có thể chọn thị trường ngách nhưng giá trị mặc cả phải cao. Chúng ta thường nghĩ ngành dệt may sẽ phụ thuộc rất nhiều vào Trung Quốc về nguyên vật liệu tuy nhiên nếu nói về mặc cả và rủi ro thì phải nghiên cứu sâu hơn rất nhiều. DN Việt Nam làm theo nhóm thì tính đổ kỵ cũng là một rào cản rất lớn", ông Thành nói với hàng trăm đại diện cộng đồng DN, chuyên gia có mặt tại hội thảo của BizLIVE.

**Dệt may: Cần xây dựng một chuỗi cung ứng**

Nhìn nhận thị trường ở góc độ DN, ông Trần Việt, Trưởng Ban thị trường - Tập đoàn Dệt may Việt Nam, nhìn nhận Việt Nam đang bước vào giai đoạn hậu trung cuộc, làn sóng cuối cùng cho Việt Nam bút phá.

Ông Việt chia sẻ, quá trình khai cuộc từ những năm 2000 - 2001, nhờ hiệp định song phương Việt Nam - Hoa Kỳ năm 1994. DN xuất khẩu nhiều, đặc biệt cơ hội từ thị trường Mỹ rất lớn.

Khi gia nhập TPP, ông Việt cho biết thị trường Mỹ và Nhật Bản sẽ mang lại lợi thế. Hiện mức thuế suất hiện nay của Hoa Kỳ là 17-18 %.

"Trước đây, lợi nhuận chỉ khoảng 3% khi chủ yếu là gia công, thị trường EU, FTA giảm thuế, cơ hội mở ra là vô cùng lớn. Tập trung phần may, từ nay chúng ta phải tập trung phần sợi", ông Việt cho biết thêm. Vì vậy, theo ông Việt, trong khâu đàm phán Chính

phủ, DN cùng tham gia, hậu trung cuộc chuyển từ tự phát sang tự giác, bị động sang chủ động, chủ động từ khâu đàm phán, xây dựng lộ trình xuất xứ, xây dựng khung pháp lý.

Hệ quả tiếp theo là chúng ra cần xây dựng một chuỗi cung ứng, nếu không sẽ mất cơ hội vào nhà đầu tư nước ngoài như Trung Quốc, ...

Những DN lớn tận dụng phát triển thành chuỗi, DN nhỏ phải đưa mình vào chuỗi lớn hơn, hợp tác với đối tác nước ngoài dựa trên lợi thế so sánh của mình, mạnh về may gia công, hiệp định thương mại, quy hoạch chi tiết từng địa phương, DN trong nước nên đi trước để DN nước ngoài buộc phải theo ...

### **Giày dép: Nguyên liệu bị phụ thuộc rất nhiều**

Ở một góc nhìn khác, ông Đỗ Long - Tổng giám đốc Công ty Bita's, một DN dệt may và da dày lớn nhận định, hiện tại để ngành dệt may đón TPP tập trung vào 2 ý chính, bao gồm: sự công khai của các chính sách; điểm nhấn của TPP tác động lớn đến dệt may dày dép.

Trong 2 năm nay, gần như có xu hướng là các luồng DN của các nước không tham gia TPP nhưng đều nhảy vào Việt Nam để tận dụng cơ hội khi khả năng của DN Việt Nam còn yếu và thiếu.

Lần sóng các DN lớn của Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc tìm cách đầu tư vào sợi dệt nhuộm, ảnh hưởng

đến môi trường nhưng nếu DN Việt không chấp nhận lại mất cơ hội. Đây là câu hỏi lớn đối với chính sách.

Trong riêng lĩnh vực giày dép, một xu thế là nguyên liệu bị phụ thuộc rất nhiều, từ 80 % giảm còn 60 %. Chúng ta đã tìm giải pháp để bớt phụ thuộc khỏi Trung Quốc tuy nhiên vẫn không thể tìm được cách thức để khách hàng thấy giá thành phù hợp với sản phẩm, CEO của Bita's chia sẻ. Ví dụ hiện tại các DN da giày Việt có công nghệ về thuộc da nhưng lại không muốn cho các DN nước ngoài vào khu công nghiệp bởi khi đưa vào sử dụng bị người dân phản đối. Các bộ ngành phải đứng ra xử lý việc này.

Nhà báo Quốc Vĩnh cho biết về mặt chiến lược đang có chính sách gắn với hiệp định thương mại, những ngành này sẽ tạo ra 3 triệu đến 5 triệu công ăn việc làm, đặc biệt cho các khu vực nông thôn.

Ông Vĩnh cho rằng đôi khi người ta chỉ nói đến TPP mà đôi khi quên ASEC, ASEAN+6. Trung Quốc là thành viên của ASEAN +6. Nhà đầu tư có thể lưu ý thêm vấn đề này.

Dệt may Việt Nam có tiềm năng lớn do có tay nghề khéo. Bên cạnh đó tầng lớp Trung lưu của châu Á và châu Phi sẽ tăng rất mạnh. Thị trường cho DN dệt may sẽ khá rộng trong 10-15 năm tới.

Hiện nay các nhà kinh tế bắt đầu coi Việt Nam có thể trở thành trung tâm thời trang (Fashion) dài hạn. Dệt may

Việt Nam nên nhìn cả về khía cạnh thương hiệu, thời trang. Hiện các cách thức đào tạo trong lĩnh vực này còn đang rất thiếu. Do tác động của TPP nên ngành dệt may hiện bám rất sát với đoàn đàm phán.

### **Thép "phòng ngự - tấn công"**

Ở một lĩnh vực khác, ông Chu Đức Khải - Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội thép Việt Nam nhìn nhận, ngành thép đang ở phòng ngự là chính, và hiện sẽ áp dụng chiến thuật trong bóng đá phòng ngự tấn công.

Hiện tại Việt Nam đang đàm phán 6, 7 hiệp định thương mại tự do. Bất kỳ hiệp định nào cũng có 2 mục tiêu là: thúc đẩy hàng hóa xuất khẩu và bảo hộ sản xuất trong nước. 40 mặt hàng ngành thép cần có bảo hộ, đủ điều kiện để nâng lực cạnh tranh. Với Nga, thị trường thép Việt Nam rất khó cạnh tranh. Hơn nữa, thép Nga có mức thuế suất thấp.

### **Hành động gì?**

Ông Chu Đức Khải mong muốn cơ quan quản lý khi đàm phán cố gắng theo hướng những sản phẩm trong nước đang dư thừa thì cố gắng bảo hộ từ 5 - 10 năm để nâng cao năng lực cạnh tranh có chi phí giá thành thấp hơn. Ngành thép sẽ tự thân giảm chi phí tuy nhiên cũng kỳ vọng những mặt hàng không thể bảo vệ được, mong nhà nước xây hàng rào kỹ thuật ngăn cản hàng bên ngoài vào.

Vừa qua Bộ Công thương và Bộ Khoa học công nghệ đã họp bàn về

chuyện gian lận về thép hợp kim thì theo ông Khải vấn đề này hoàn toàn có thể ngăn được.

### **"Minh có sẵn sàng chơi hay không?"**

Chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan cho rằng muốn hỏi thêm cả 2 ngành dệt may và thép bởi chưa thấy nêu đến nhân tố về sáng tạo, sẽ sáng tạo như thế nào, độ sáng tạo kinh khủng trên thế giới sẽ tác động đến DN Việt như thế nào?

Một ý kiến cho rằng hiện Việt Nam có lợi thế về dệt may nhưng không biết ngành có sẵn sàng cho bối cảnh phát triển công nghệ mới trong ngành may thay vì may bằng nhân công không?, bà Lan dẫn dụ.



*Chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan.*

Trên thực tế một số DN của Hoa Kỳ đã chuyển nhà máy từ Trung Quốc về Mỹ trở lại bởi đã có công nghệ và không cần tận dụng nhân công giá rẻ. Nếu bối cảnh này xảy ra với Việt Nam thì chúng ta đã nghĩ đến hay chưa?, chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan đặt câu hỏi.

Thế cờ hiện tại có thể thay đổi, bà nói. Các DN thép cho rằng ngành thép đang có nhiều mối đe dọa, nhưng bà Phạm Chi Lan cho rằng mối lo ngại gần nhất là thép của Formosa, có khi có thể lấn át tất cả các DN thép. Công suất đủ trùm lên toàn bộ thị trường, DN thép có thể phải đối phó nhiều hơn việc cạnh tranh với thép của Nga. Chúng ta có thể làm gì để khác biệt với Formosa, bà Lan nói.

"Một số ngành đang có lợi thế có thể biến mất trong tương lai. Điều này có thể trở thành một sự đổ vỡ lớn nhất cho ngành", theo bà Phạm Chi Lan.

Về môi trường kinh doanh, thể chế chính sách là điều rất khó cho DN. Đường như chúng ta đang chuẩn bị cho đàm phán các hiệp định nhưng cần chú ý chuẩn bị cho bản thân như thế nào để theo được cái mới. Liệu khi bàn cờ được hình thành, mình có sẵn sàng chơi hay không?

Hiện cơ chế đang dành nhiều ưu đãi cho DN FDI để có danh nghĩa Việt Nam xuất khẩu được nhiều mặt hàng ra thế giới. DN FDI đang chiếm khoảng 65% xuất khẩu của Việt Nam hiện nay. Con số này khá "đáng sợ".

Câu hỏi đặt ra là thế cờ này mang lại lợi thế lớn nhất cho ai, DN Việt hay DN khác? Những DN trong nước có ý định như thế nào nếu việc DN nước ngoài vào làm thay đổi rất nhiều thứ của thị trường?

Phải làm gì khi nhà nước ưu đãi cho DN FDI mà lại không đồng ý điều đó

với DN Việt? Có vẻ nền kinh tế thì to nhưng kinh tế Việt Nam lại bé đi, bà Lan đặt câu hỏi.

### **Có được cái "tâm" mới tới "tâm"**

Ông Trần Hữu Đức - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BCC cho rằng, chúng ta hết chơi cờ tướng mà đang chơi cờ quốc tế. Theo cách chơi cờ thế giới, con vua cũng được tham gia và không được giới hạn. Sang năm những nghi thức hạn chế người lao động nước ngoài vào Việt Nam, và ngược lại được xóa bỏ.

Các du học sinh đi học buộc phải về nước. Liệu họ có về không? Trước kia quản lý cơ chế chất xám bằng cái lồng, sang năm sẽ không còn.

Trong góc độ quản trị mở và hội nhập toàn cầu, xuất phát vẫn là "tâm" trước. Mình có dám tiên ra xa không hay chỉ "thủ", lo sợ sẽ thua trên sân nhà. Có bao nhiêu DN Việt Nam đã thực sự tiến ra nước ngoài và thành công. Có được cái "tâm" mới tới "tâm". DN Việt cần phóng tầm ra 20 năm hoặc xa hơn nữa, về cả không gian và thời gian. "Tâm" của chúng ta còn ngắn. Bên cạnh đó, cái "tài" và "kết nối" là yếu tố rất quan trọng. DN Việt có thực sự coi trọng vấn đề kết nối?

Theo ông, "Tâm" cần tập trung ở ông chủ. "Tâm" tập trung ở hệ thống các lãnh đạo. "Tài" tập trung ở quản lý bậc trung và nhân viên cấp dưới.

Nếu muốn biết năng lực lõi là gì hay tìm kiếm người tài thì có thể dùng

dịch vụ tư vấn. Nhưng “tâm” và “tâm” thì đừng dùng tư vấn, hãy dùng cái bên trong chúng ta để nhận ra cái đó.

### **"Luật chơi đang thay đổi"**

TS. Nguyễn Đức Thành - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và chính sách, cho rằng luật chơi đang thay đổi. Những người bất kể là ai trong cuộc cờ cũng phải thay đổi theo để dành chiến thắng.

Về chính sách ngành thì có ngành có thể tiến, có ngành phải thủ thế để có thể cạnh tranh được. Trên cơ sở phát triển ý của bà Phạm Chi Lan, mỗi chính sách ngành có một bộ phận riêng. Chu kỳ của sản phẩm hiện tại thay đổi rất nhanh nhưng chính sách lại còn cũ. Trong tương lai, năm 2018 nhiều DN ô tô Nhật Bản sẽ rút nhưng rõ ràng chúng ta nuôi nó được 20 năm và không chấp nhận thực tế như thế.

Đối với ngành dệt may, ông Thành cho rằng không nên dính quá nhiều đến lợi ích của ngành dệt may, chúng ta sẽ giải quyết thế nào nếu đổ vào đó hàng trăm triệu và kẹt ở đấy không thể thoát như đã từng làm với nông nghiệp.

Thép là ngành sử dụng điện khổng khiếp của Việt Nam. Trong tương lai phải dịch chuyển cơ cấu của ngành theo như thế nào để phù hợp, cần làm những gì, khai thác khía cạnh, góc cạnh khác biệt nào thì chỉ có những người trong cuộc mới giải quyết được.

Hiện Trung Quốc sớm hay muộn cũng chuyển thương nguồn ngành dệt

vào Việt Nam, cần có chính sách thế nào để ý thức rõ ràng về vấn đề chuyển giá. Ví dụ như DN mở rộng bao nhiêu chi nhánh như Metro nhưng không đóng một đồng tiền thuế là bài học trước khi DN Trung Quốc sắp sang.

"Cuộc chơi thay đổi, lợi ích được nhìn nhận rất rõ nhưng quản lý không chặt. Vai trò của FDI trở lại 1 vòng, khi Việt Nam gia nhập WTO, vai trò của xuất khẩu FDI chiếm 60%, xuất khẩu của chúng ta chỉ có 40%. Sau vài năm sau đó, tỷ lệ này đã đảo ngược lại. Tuy nhiên do cuộc khủng hoảng kinh tế, đóng góp của DN FDI lại trở lại với tỷ lệ ban đầu", TS. Nguyễn Đức Thành nói.

Mới đây, có thông tin xuất khẩu Việt Nam sang Mỹ nhất khu vực ASEAN và bỏ xa các nước khác. Đây là con số rất đáng mong đợi. Ông Thành nhấn mạnh thị trường Mỹ là tương lai của Việt Nam.

### **Dòng vốn tài chính hôm nay và quá khứ?**

Trả lời câu hỏi của TS. Võ Trí Thành về khác biệt giữa dòng vốn tài chính hôm nay và quá khứ?, ông Lê Trọng Nhi - chuyên viên tài chính ngân hàng cho biết: Thế giới tài chính trước và hiện tại thì không có thay đổi nhiều. Vấn đề quan trọng là họ tìm được dòng tài chính vào nhà đầu tư làm cho nó sinh sôi nảy nở.

"Nếu chúng ta nhìn với cặp mắt không soi mói, nó có đóng góp rất lớn

cho sự phát triển của DN. Nếu muốn tìm ra sự khác biệt, bất kỳ một quốc gia khi thể lực tài chính quá mạnh thao túng làm cho cả nền kinh tế toàn cầu chịu sự ảnh hưởng khủng hoảng.

Hai vấn đề trên đều dựa trên cơ sở là đạo đức của con người. Mỗi một giai đoạn phát triển kinh tế tại một quốc gia đều có những con người có lòng tham. Đôi khi có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, đôi khi có sự lỏng lẻo. Những người thấp cổ bé họng lại là nạn nhân phải trả giá", ông Lê Trọng Nhi nói.

Bên cạnh đó, ông Nhi đề cập tình trạng hiện nay DN kêu thiếu vốn, ngân hàng thừa vốn mà không đưa được dòng vốn đến DN. NHNN hạ trần lãi suất huy động 0,5% còn 5,5%. Liệu có tốt không?

Chúng ta giảm lãi suất như một tín hiệu kích tín dụng nhưng theo ông Nhi chưa hẳn là chúng ta đã làm được.

Tại sao trong một thời gian khai cuộc rất tốt. Nhưng đến trung cuộc ngân hàng của chúng ta lại gặp nhiều khó khăn. Nếu chúng ta không giải quyết được những vấn đề nổi cộm như sở hữu chéo, tình trạng thao túng tài chính,... thì sẽ không đạt được những mục tiêu kinh tế đặt ra.

Chuyên gia nhấn mạnh yếu tố con người là vô cùng quan trọng, đồng thời chúng ta cần có cơ chế để đẩy mạnh tư duy, giảm lòng tham, cũng như trừng phạt việc thao túng tài chính.

### **Tiền không thiếu, vấn đề là làm sao sử dụng được**

Chốt lại phần chia sẻ Làm sao chuyên được tiền vào nơi đầu tư hiệu quả, ông Võ Trí Thành tóm lại trong 3 từ điều tiết, giám sát và con người.

Đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam, hệ thống rủi ro rất cao. Hệ thống ngân hàng Việt Nam cuối 2011 ở thời điểm cực kỳ nghiêm trọng và nay đã thoát được, tránh được sự đổ vỡ của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Để cải tổ và tái cấu trúc thành một hệ thống lành mạnh thì con đường còn rất dài. Đây là bài toán căn cơ nhất của NHNN. Hệ thống tài chính to, tiền không thiếu, vấn đề là làm sao sử dụng được. Ba bài học được rút ra qua phần chia sẻ này bao gồm:

Đừng chỉ qua tâm đến lợi tức của đầu tư, dòng vốn mà phải gắn với thanh khoản. Tài sản tài chính mang tính thanh khoản cao rất quan trọng.

Lợi tức đừng chỉ nhìn ngắn hạn mà hãy nhìn dài hạn. Huy động vốn phải biết tạo dựng uy tín, hình ảnh của mình. Đồng thời phải biết chơi với những người có uy tín.

Phải biết dòng vốn dòng tiền ấy ai đang có. Đừng quên nhà nước. Nhà nước là nhà tiêu dùng, nhà đầu tư lớn nhất. Hãy đồng hành, là bạn với nhà nước nhưng “đừng thân thiết quá”.

### **“Lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều”**

TS. Lê Đăng Doanh đã tổng hợp những thông tin lại buổi hội thảo: Nếu

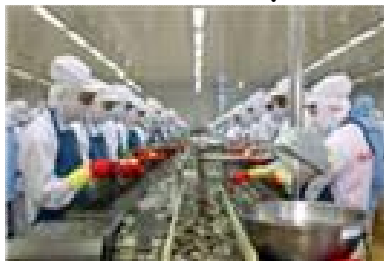
hiệp định ERCP được thực hiện, chiến hữu Trung Quốc sẽ lấy đi hết các lợi thế của chúng ta. Đây là thời điểm để DN nhìn thẳng vào sự thật, nói lên đúng sự thật và quyết tâm vươn lên.

Đây là thời điểm để sáng tạo, cần phải làm khác với Trung Quốc, có sản phẩm dịch vụ khác với đối thủ của chúng ta. Hãy đề cao sáng tạo hơn nữa, vứt bỏ những gì được xem là chìa khóa thành công thời gian qua: Lợi thế lao động giá rẻ mà dựa vào trình độ nhân công có sức sáng tạo, trình độ lao động cao. Đây cũng thách thức của nhà nước về mặt chính sách.

Đây là thời điểm cần nhớ đến và học lại đại tướng Võ Nguyên Giáp khi trước 1 đối thủ rất mạnh ở trận Điện Biên Phủ, đại tướng đã phân tích và quyết định kéo pháo ra. Chúng ta cần có những bước cải cách có tính bước ngoặt. DN Việt cần “Lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều”, xác định chiến lược đúng đắn.

*Theo BizLIVE*

## **MỘT SỐ KHUYẾN CÁO ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU THỦY SẢN SANG AI CẬP**



*Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Ai Cập cho biết, một số doanh nghiệp nhập khẩu (DN NK) Ai Cập thường khiếu nại hàng thủy sản Việt Nam chất lượng không đồng đều, không vượt qua được kiểm tra về an toàn thực phẩm nên việc thông quan khó khăn, gây thêm nhiều chi phí tại cảng như chi phí lưu kho, bãi, chi phí điện, v.v...*

### **Tình hình xuất khẩu thủy sản sang Ai Cập**

Là một quốc gia lớn tại Châu Phi với dân số 85 triệu người, trong số đó 90% là người Hồi giáo, Ai Cập có nhu cầu rất lớn đối với mặt hàng thủy sản. Nhu cầu tiêu thụ cá của Ai Cập trong những năm gần đây khoảng 2 triệu tấn/năm, trong khi nguồn cung nội địa từ các hồ nước lớn, sông Nile và các trang trại không thể đáp ứng đủ nhu cầu và chủng loại.

Thủy hải sản luôn là mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Ai Cập. Ngoại trừ năm 2013 do ảnh hưởng của chính trị dẫn đến nguồn cung ngoại tệ cho các doanh nghiệp nhập khẩu suy giảm, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Ai Cập luôn có xu hướng tăng theo từng năm. Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, năm 2013, kim ngạch xuất khẩu thủy hải sản sang Ai Cập đạt 57,2 triệu USD. 9 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu nhóm mặt hàng này sang Ai Cập đã đạt mức ngang bằng cả năm 2013, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước.



Theo thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang Ai Cập chủ yếu là nhóm mặt hàng cá tra thuộc mã 0304, tôm các loại (đặc biệt là tôm chân trắng sống/tươi đông lạnh), cá ngừ đóng hộp và phi lê cá.

Năm 2013, xuất khẩu thủy sản sang Ai Cập đạt 57,2 triệu USD, trong đó riêng mặt hàng cá tra thuộc mã HS 0304 đạt 40 triệu USD, mặt hàng tôm chân trắng mã 03 đạt 13, 3 triệu USD. 9 tháng đầu năm 2014, cá tra tiếp tục chiếm tới 62% giá trị xuất khẩu thủy sản sang Ai Cập, đạt 35,8 triệu USD, tôm chân trắng mã 03 đạt xấp xỉ 16 triệu USD, chiếm 28% giá trị hàng xuất khẩu thủy sản sang thị trường này. Tôm sú là mặt hàng thủy sản có giá trị lớn thứ 3 được xuất khẩu sang Ai Cập, với kim ngạch 1,1 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2014.

### **Khuyến cáo đối với doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang Ai Cập**

Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Ai Cập cho biết, một số doanh nghiệp nhập khẩu (DN NK) Ai Cập thường khiếu nại hàng thủy sản Việt Nam chất lượng không đồng đều, không vượt qua được kiểm tra về an toàn thực phẩm nên việc thông quan khó khăn, gây thêm nhiều chi phí tại cảng như chi phí lưu kho, bãi, chi phí..

Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Ai Cập, Vụ Thị trường Châu Phi, Tây Á, Nam Á khuyến cáo DN XK

thủy sản Việt Nam cần lưu ý các điều sau đây để tránh ảnh hưởng tới XK thủy sản sang Ai Cập:

Thứ nhất, cần đảm bảo chất lượng hàng hóa XK luôn ổn định để tránh gặp khó khăn khi cơ quan chức năng của Ai Cập kiểm tra an toàn thực phẩm. Thứ hai, khi đàm phán và ký kết hợp đồng với đối tác Ai Cập, các DN nên lựa chọn các phương thức giao hàng, phương thức thanh toán mà lợi thế không quá nghiêng về phía người mua, tránh hiện tượng phía NK không nhận hàng để ép giảm giá. Thứ ba, hợp đồng phải có quy định cơ quan giải quyết tranh chấp để làm cơ sở cho việc giải quyết khi phát sinh tranh chấp.

*Theo Vụ TT C.Phi, Tây Á, Nam Á*

### **DN XUẤT KHẨU THỦY SẢN CẦN TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT DU LƯỢNG KHÁNG SINH**

*Đó là cảnh báo vừa được Vụ thị trường châu Âu (Bộ Công thương) đưa ra sau khi Tổ chức phúc lợi động vật của Hà Lan, Wakker Dier phát hiện một nửa mẫu cá basa, rô phi có chứa vi khuẩn kháng kháng sinh trong số 43 mẫu cá nhập khẩu từ Đông Nam Á, trong đó có sản phẩm của Việt Nam và Thái Lan.*

Theo Vụ thị trường châu Âu, gần đây, Bộ trưởng Bộ Y tế, Phúc lợi, Thể thao Hà Lan đã khẳng định trên truyền thông sẽ tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm cá nuôi từ Đông Nam

Á nhập khẩu vào Hà Lan nói riêng, EU nói chung. Bên cạnh đó, Cơ quan quốc gia quản lý thương mại thực phẩm, sẽ kiểm tra chặt chẽ và rà soát lại các quy định về dư lượng kháng sinh theo hướng điều chỉnh giảm các chỉ số dư lượng kháng sinh đối với các sản phẩm thủy sản nhập khẩu.



Động thái trên xuất phát từ việc Wakker Dier - Tổ chức phúc lợi động vật của Hà Lan đã phát hiện một nửa mẫu cá basa, rô phi có chứa vi khuẩn kháng kháng sinh trong số 43 mẫu cá nhập khẩu từ Đông Nam Á, trong đó có sản phẩm của Việt Nam, Thái Lan.

Tuy hiện nay chưa đủ cơ sở pháp lý để Hà Lan đề nghị EC hạn chế hoặc cấm nhập khẩu các mặt hàng này từ Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác nhưng thông tin này đã ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý người tiêu dùng Hà Lan và châu Âu. Theo đó, Vụ thị trường châu Âu đã đưa ra cảnh báo, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam, nhất là mặt hàng cá basa, rô phi cần tăng cường kiểm soát dư lượng kháng sinh, tuân thủ đúng các quy định nuôi trồng thủy sản nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng

và giữ gìn hình ảnh, uy tín cho thủy sản VN tại thị trường EU.

*Theo baocongthuong*

## TÌM HIỂU HIỆP ĐỊNH VỀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

*Cuộc thi tìm hiểu Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại vừa được diễn ra với mục đích giúp cho doanh nghiệp VN nâng cao nhận thức về việc tham gia thị trường xuất khẩu.*

Những năm gần đây, ngày càng có nhiều quốc gia áp dụng các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật trong các hoạt động thương mại đối với sản phẩm xuất khẩu của VN. Khi các doanh nghiệp VN muốn xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, ngoài việc sản phẩm đó đáp ứng được các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật trong nước còn phải phù hợp với các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật của các nước nhập khẩu.

Để giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam hiểu rõ và nâng cao nhận thức trong quá trình sản xuất kinh doanh và tham gia thị trường xuất khẩu, ngày 15/11/2014, Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2, trực thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường và chất lượng Việt Nam phối hợp với Văn phòng Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu kiến thức TBT. Tại cuộc thi này Công ty Long Trường Vũ đoạt giải Nhất.

*Theo baocongthuong*

## TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

### Thực phẩm tươi và thực phẩm chế biến sẵn

Ngày 03/11/2014, Cơ quan Tiêu dùng Nhật Bản có thông báo G/TBT/N/ JPN/470 về Dự thảo Tiêu chuẩn ghi nhãn thực phẩm dựa trên Luật ghi nhãn Thực phẩm. Theo đó, các tiêu chuẩn ghi nhãn hiện tại theo Luật ghi nhãn thực phẩm sẽ được sửa đổi và tăng cường. Tiêu chuẩn mới cho phép các công bố chức năng thực phẩm trên nhãn dựa trên các bằng chứng khoa học mà không cần thông qua phê duyệt của Chính phủ, chỉ cần có thông báo trước khi đưa sản phẩm ra thị trường của nhà sản xuất. Mục đích của tiêu chuẩn này là giúp xây dựng hệ thống ghi nhãn thực phẩm tổng hợp theo các điều khoản ghi nhãn trong Luật Vệ sinh thực phẩm (Luật số 233 năm 1947), Luật Tiêu chuẩn hóa và ghi nhãn chất lượng hợp lý đối với nông lâm sản (Luật số 175 năm 1950) và Luật nâng cao sức khỏe (Luật số 103 năm 2002). Thời gian dự kiến đề thông qua tiêu chuẩn này sẽ được quyết định sau.

### Bột mì

Ngày 04/11/2014, Tổng cục Tiêu chuẩn và Kỹ thuật Công nghiệp, Bộ Công thương Panama có thông báo G/TBT/N/ PAN/69 về Quy chuẩn kỹ thuật số 25-389-99 đối với sản phẩm Bột mì. Quy chuẩn được thông báo đưa ra các nội dung sau: Mục đích;

Các định nghĩa; Phân loại; Các yêu cầu chất lượng; Lấy mẫu; Chất phụ gia; Yêu cầu đóng gói; Yêu cầu ghi nhãn và đóng dấu. Mục đích của quy chuẩn này là xây dựng các yêu cầu vệ sinh cho sản phẩm bột mì. Quy chuẩn mới này sẽ lập tức được thông qua và có hiệu lực.

### Tiêu trắng nguyên hạt và tiêu trắng dạng nghiền

Ngày 06/11/2014, Bộ Tiêu chuẩn và Đo lường Kuwait có thông báo G/TBT/N/ KWT/249 về Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm Tiêu trắng nguyên hạt và dạng nghiền. Theo đó dự thảo đưa ra các yêu cầu bắt buộc mà sản phẩm Tiêu trắng cả dạng hạt và dạng nghiền phải đáp ứng được trong thị trường các nước GCC. Mục đích của quy chuẩn này là duy trì chất lượng sản phẩm, bảo vệ người tiêu dùng, thị trường và an toàn thực phẩm. Thời gian dự kiến đề thông qua quy chuẩn mới này sẽ được quyết định sau.

### Ngũ cốc ăn sáng



Ngày 10/11/2014, Cục Tiêu chuẩn Kenya (KEBS) có thông báo

G/TBT/N/ KEN/426 về Tiêu chuẩn KS 523-2:2014 về ngũ cốc ăn sáng – Phần 2: Ngũ cốc dạng bông (ăn liền) . Tiêu chuẩn này đưa ra các quy định đối với các loại ngũ cốc ăn liền dạng bông gồm loại hình thanh hoặc vụn. Phiên bản KS523-2:2014 được sửa đổi để rà soát các giới hạn vi sinh vật cũng như mở rộng phạm vi để đảm bảo việc bao hàm tất cả các loại ngũ cốc nêu trên. Các quy định được bổ sung đều được đưa ra dựa trên các bằng chứng khoa học sẵn có cũng như việc thực hành sản xuất công nghiệp tốt nhất. Mục đích của quy định này là bảo vệ người tiêu dùng, chống hàng giả, bảo vệ an toàn và sức khỏe con người, đảm bảo các yêu cầu chất lượng. Thời gian dự kiến để thông qua tiêu chuẩn này là 30 ngày sau hạn cuối nhận ý kiến đóng góp.

### **Truyền thông vô tuyến**



Ngày 03/11/2014, Bộ Công nghiệp Canada có thông báo G/TBT/N/CAN/432 về Luật truyền thông vô tuyến – Thông báo số SMSE-016-14 – Công bố vấn đề mới RSS-199. Theo đó, văn bản sau đây sẽ có hiệu lực ngay lập tức: Tiêu chuẩn kỹ thuật vô

tuyến RSS-199, Vấn đề 2: Thiết bị dịch vụ vô tuyến dải rộng (BRS) vận hành trong dải tần 2500-2690 MHz, quy định các yêu cầu chứng nhận đối với bộ phát và bộ nhận tín hiệu vô tuyến BRS trong dải tần 2500-2690 MHz. Văn bản trên được công bố để phản ánh những thay đổi hiện tại trong chính sách Công nghiệp Canada đối với các yêu cầu chứng nhận và các thiết bị truyền thông vô tuyến. Mục đích của quy định này là bảo vệ mạng lưới.

*TH*

### **DANH MỤC MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 11/2014**

1. Số Thông báo (Số) G/TBT/N/BHR/363  
Nước Thông báo (Nước) Bahrain  
Nội dung Thông báo (Nội dung) Bột làm bánh (ICS Code: 67.220.20).
2. Số G/TBT/N/BHR/364  
Nước Bahrain  
Nội dung: Tiêu đen nguyên hạt và tiêu đen nghiền (ICS Code: 67.220.10).
3. Số G/TBT/N/BHR/365  
Nước Bahrain  
Nội dung: Đậu xanh nấu chín đóng hộp (ICS Code: 67.060).
4. Số G/TBT/N/BHR/366  
Nước Bahrain  
Nội dung: Bông ngô (ICS Code: 67.060).

5. Số G/TBT/N/BHR/ 367  
Nước Bahrain  
Nội dung: Dầu hạt mè ăn được (nigella sativa) (ICS: 67.200.00).
6. Số G/TBT/N/BHR/368  
Nước Bahrain  
Nội dung: Bột đậu tương lên men (ICS : 67.000.000).
7. Số G/TBT/N/BHR/369  
Nước Bahrain  
Nội dung: Cà rốt đông lạnh (ICS: 67.080.00).
8. Số G/TBT/N/BHR/370  
Nước Bahrain  
Nội dung: Đậu bắp tươi (ICS Code: 67.080.10).
9. Số G/TBT/N/BHR/371  
Nước Bahrain  
Nội dung: Các điều kiện vệ sinh đối với căn tin trường học và thực phẩm đã qua xử lý (ICS 67.020).
10. Số G/TBT/N/BHR/372  
Nước Bahrain  
Nội dung: Đồ uống Karkade (ICS: 67.160.00).
11. Số G/TBT/N/BHR/373  
Nước Bahrain  
Nội dung: Yêu cầu xử lý đồ ăn sẵn (ICS: 67.060).
12. Số G/TBT/N/BHR/374  
Nước Bahrain  
Nội dung: Quả Oliu (ICS: 67.080.20).
13. Số G/TBT/N/BHR/375  
Nước Bahrain  
Nội dung: Trà và thảo dược túi lọc (ICS 67.140.10).
14. Số G/TBT/N/BHR/376  
Nước Bahrain  
Nội dung: Quả bơ (ICS: 67.080).
15. Số G/TBT/N/CAN/432  
Nước Canada  
Nội dung: Thông tin liên lạc (ICS 33.060).
16. Số G/TBT/N/CHN/1061  
Nước Trung Quốc  
Nội dung: Lớp xe hơi (ICS: 83.160.10).
17. Số G/TBT/N/CHN/1062  
Nước Trung Quốc  
Nội dung: Lớp xe tải (ICS: 83.160.10).
18. Số G/TBT/N/CHN/1063  
Nước Trung Quốc  
Nội dung: Dù (ICS: 97.180).
19. Số G/TBT/N/IDN/90  
Nước Indonesia  
Nội dung: Sản phẩm thủy tinh trong xây dựng.
20. Số G/TBT/N/JPN/469  
Nước Nhật Bản  
Nội dung: Các chất có thể tác động lên hệ thần kinh trung ương.
21. Số G/TBT/N/JPN/471  
Nước Nhật Bản  
Nội dung: Gỗ, sản phẩm gỗ, các sản phẩm bằng sắt hoặc thép, đồ nội thất,...
22. Số G/TBT/N/KEN/424  
Nước Kenya  
Nội dung: Hóa chất xử lý nước, nước bể bơi.
23. Số G/TBT/N/KEN/425  
Nước Kenya

- Nội dung: Chất làm mềm vải.  
24. Số G/TBT/N/KEN/426  
Nước Kenya  
Nội dung: Ngũ cốc ăn sáng.  
25. Số G/TBT/N/KEN/427  
Nước Kenya  
Nội dung: Các Sinh vật biến đổi gen.  
26. Số G/TBT/N/KEN/428  
Nước Kenya  
Nội dung: Rượu. Ete (ICS Code: 71.080.60).  
27. Số G/TBT/N/KEN/429  
Nước Kenya  
Nội dung: Pho mát (ICS 67.100.30).  
28. Số G/TBT/N/KEN/430  
Nước Kenya  
Nội dung: Sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất.  
29. Số G/TBT/N/KEN/431  
Nước Kenya  
Nội dung: Pho mát và sữa đông.  
30. Số G/TBT/N/KOR/536  
Nước Hàn Quốc  
Nội dung: Thuốc thú y.  
31. Số G/TBT/N/KOR/537  
Nước Hàn Quốc  
Nội dung: Thực phẩm.  
32. Số G/TBT/N/KOR/538  
Nước Hàn Quốc  
Nội dung: Các sản phẩm sinh học.  
33. Số G/TBT/N/KWT/248  
Nước Kuwait  
Nội dung: Bột ca cao (ICS Code: 67.140.30).  
34. Số G/TBT/N/KWT/249  
Nước Kuwait  
Nội dung: Tiêu trắng nguyên hạt và tiêu trắng nghiền (ICS Code: 67.220.10).  
35. Số G/TBT/N/OMN/189  
Nước Oman  
Nội dung: Bột đậu tương lên men (ICS Code: 67.060.00).  
36. Số G/TBT/N/OMN/190  
Nước Oman  
Nội dung: Bông ngô ICS Code: 67.060.00.  
37. Số G/TBT/N/OMN/191  
Nước Oman  
Nội dung: Quả bơ (ICS Code: 67.080)  
38. Số G/TBT/N/SAU/788  
Nước Vương quốc Ả Rập Saudi  
Nội dung: ISC 43.020.  
39. Số G/TBT/N/SAU/789  
Nước Vương quốc Ả Rập Saudi  
Nội dung: Đồ uống năng lượng.  
40. Số G/TBT/N/SAU/790  
Nước Vương quốc Ả Rập Saudi  
Nội dung: ICS: 29.060.20.  
41. Số G/TBT/N/SAU/791  
Nước Vương quốc Ả Rập Saudi  
Nội dung: ICS: 29.060.20.  
42. Số G/TBT/N/SAU/792  
Nước Vương quốc Ả Rập Saudi  
Nội dung: ICS: 29.060.20.  
43. Số G/TBT/N/SGP/22  
Nước Singapore  
Nội dung: Máy giặt quần áo dành cho hộ gia đình.  
44. Số G/TBT/N/TPKM/182  
Nước Đài Loan  
Nội dung: Áo mưa trẻ em.

45. Số G/TBT/N/TPKM/183

Nước Đài Loan

Nội dung: Sản phẩm dầu mỡ.

46. Số G/TBT/N/TPKM/184

Nước Đài Loan

Nội dung: Sữa công thức (Infant and follow-up formula).

47. Số G/TBT/N/TPKM/185

Nước Đài Loan

Nội dung: Thực phẩm dinh dưỡng đặc biệt cho bệnh nhân.

48. Số G/TBT/N/USA/933

Nước Hoa Kỳ

Nội dung: Các chất hóa học.

49. Số G/TBT/N/ZAF/183

Nước Nam Phi

Nội dung: Đèn chiếu sáng (ICS 29.140.40).

50. Số G/TBT/N/ZAF/184

Nước Nam Phi

Nội dung: Phương tiện đường bộ (ICS 43.020).

*Tổng hợp theo TBT VN*

## TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

### DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VẪN BỊ ĐỘNG TRONG CÁC VỤ KIẾN PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

*Ngày 14/3, Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ Công thương) phối hợp với dự án Hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của châu Âu (EU - MUTRAP) tổ chức hội thảo “Ứng phó và sử dụng hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại”.*



Theo các chuyên gia của Cục Quản lý cạnh tranh, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, doanh nghiệp (DN) Việt Nam tham gia xuất khẩu phải đối mặt với nhiều vụ kiện phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp, chống lẩn tránh thuế và tự vệ). Tính đến đầu năm 2014, tổng cộng đã có 73 vụ kiện của nước ngoài đối với DN Việt Nam, trong đó có 43 vụ kiện chống phá giá.

Các vụ kiện này gây nhiều thiệt hại cho DN như chi phí theo đuổi vụ kiện cao; năng lực cạnh tranh giảm; kim ngạch xuất khẩu giảm; nguy cơ mất thị trường; khó chuyển sang thị trường mới... Ngoài ra, một khi bị một nước/khu vực áp thuế với thời hạn 5 năm, nếu tính thêm thời gian gia hạn áp thuế, DN sẽ rất khó có cơ hội quay lại thị trường nước/khu vực đó. Bị ảnh hưởng nhiều nhất là các DN sản xuất những mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn như cá tra, cá ba sa, tôm, ...

Các chuyên gia nhận định khi bị kiện phòng vệ thương mại, DN Việt Nam vẫn còn bị động vì nhiều nguyên nhân: Không cập nhật thông tin; không có luật sư riêng; có tâm lý né tránh, không tham gia hoặc tham gia

thiếu tích cực vào công tác kháng kiện... Để dễ so sánh, luật sư Kim Sungtae của Hàn Quốc cho biết hầu hết các công ty của nước này đều có chiến lược rõ ràng về phòng vệ thương mại qua việc thành lập và tổ chức các nhóm chuyên viên về tranh chấp thương mại có năng lực chuyên môn cao. Khi cần, DN xuất khẩu Hàn Quốc sẽ chủ động tham gia điều tra tranh chấp thương mại.

Đáng chú ý là ở chiều ngược lại, DN trong nước chưa sử dụng một cách phổ biến các biện pháp phòng vệ thương mại để tăng khả năng cạnh tranh tại “sân nhà” trước các DN nước ngoài. Cả 3 pháp lệnh về phòng vệ thương mại của nước ta có hiệu lực từ hơn 9 năm nhưng Việt Nam mới chỉ chính thức điều tra... 3 vụ việc và điều tra tiền tố tụng 9 vụ khác. Để cải thiện tình hình, Bộ Công thương đã tăng cường phổ biến thông tin cho DN về phòng vệ thương mại, lập hệ thống cảnh báo sớm các vụ kiện chống phá giá trực tuyến (canhbaosom.vn) và sẵn sàng hỗ trợ trong quá trình kháng kiện.

*Theo baocongthuong*

## **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9000: ĐÁP ỨNG 8 NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

*Hệ thống quản lý chất lượng (QLCL) có thể chỉ là một trong nhiều hệ thống quản lý của một Tổ chức như*

*hệ thống quản lý tài chính, nhân sự, môi trường, hệ thống quản lý tiết kiệm năng lượng, an toàn sức khỏe, ...*

Do tính chất và đặc điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm hoạt động chức năng và đối tượng khách hàng khác nhau, mỗi tổ chức có thể có cùng một đối tượng thì tại các tổ chức khác nhau cũng có thể khác nhau. Mặc dù vậy, mỗi hệ thống QLCL đều có những điểm chung sau là được xây dựng đáp ứng 8 nguyên tắc QLCL.

### **Nguyên tắc 1: Định hướng bởi khách hàng**

Việc QLCL phải hướng tới sự thỏa mãn các yêu cầu, mong đợi của các đối tượng khách hàng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp lệ thuộc vào khách hàng bởi vì họ là người duy nhất quyết định chấp nhận hay không chất nhận sản phẩm dịch vụ và cũng đồng nhất với việc chi trả hay không chi trả tiền cho sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp. Trong marketing, những luận điểm sơ đẳng như “khách hàng của bạn là ai?”, “bán cái khách hàng cần chứ không phải cái bạn có”, ... thực chất là để định hướng khách hàng.

Định hướng khách hàng còn thể hiện ở chỗ doanh nghiệp luôn lắng nghe, có cơ chế chủ động để nắm bắt yêu cầu, mong đợi hiện tại và trong tương lai của khách hàng, kịp thời thay đổi, cải tiến sản phẩm, dịch vụ



đáp ứng và đáp vượt mức yêu cầu của họ.

**Nguyên tắc 2: Vai trò của lãnh đạo trong QLCL**

Hệ thống QLCL chỉ là một trong các hệ thống quản lý của doanh nghiệp/cơ quan quản lý nhà nước. Lãnh đạo phải nhận thức được tầm quan trọng về chất lượng của sản phẩm/dịch vụ mà tổ chức sẽ cung cấp cho khách hàng và phải cam kết đảm bảo chất lượng, thực sự tham gia, cung cấp, tạo nguồn lực thích ứng để đạt yêu cầu chất lượng đã cam kết.

**Nguyên tắc 3: Sự tham gia của mọi thành viên**

Trong sản xuất kinh doanh hay trong lĩnh vực quản lý, sản phẩm và chất lượng của nó được tạo ra bởi sự tham gia của nhiều bộ phận, cá nhân. Mỗi người, bộ phận là một mắt xích trong chuỗi tạo và cung cấp từng sản phẩm dịch vụ. Thiếu hoặc thậm chí chỉ để xảy ra một khâu yếu kém sẽ lập tức ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm/dịch vụ. Huy động mọi người tham gia việc quản lý nâng cao chất lượng sẽ giúp tổ chức sử dụng, khai thác tốt nguồn năng lực của mình, giúp mỗi người lao động ý thức được trách nhiệm về chất lượng. Điều này cũng đòi hỏi việc họ được đào tạo huấn luyện để có đủ năng lực thực hiện được các yêu cầu chất lượng đối với phần công việc mà họ đảm nhận.

**Nguyên tắc 4: Quan điểm quá trình**

Sản phẩm là kết quả của quá trình tức là của tập hợp các hoạt động có liên quan hoặc tương tác lẫn nhau để biến đổi đầu vào thành đầu ra. Trong một tổ chức, đầu vào của quản trình này là đầu ra của quá trình trước đó và toàn bộ các quá trình trong một tổ chức lập thành một hệ thống các quá trình.

Quản lý các hoạt động của một tổ chức thực chất là quản lý từng quá trình và mối quan hệ giữa chúng. Quản lý tốt hệ thống các quá trình cùng với sự bảo đảm đầu vào nhận được từ người cung ứng bên ngoài, sẽ đảm bảo chất lượng đầu.

**Nguyên tắc 5: Hệ thống**

Không thể giải quyết vấn đề chất lượng theo từng yếu tố tác động đến chất lượng một cách riêng lẻ mà phải xem xét toàn bộ các yếu tố tác động đến chất lượng một cách hệ thống và đồng bộ, phối hợp toàn bộ các nguồn lực để thực hiện mục tiêu chất lượng chung của tổ chức. Vì thế, việc nhận biết, thấu hiểu và quản lý một hệ thống các quá trình có liên quan sẽ đem lại hiệu lực và hiệu quả của tổ chức nhằm đạt được các mục tiêu.

**Nguyên tắc 6: Liên tục cải tiến**

Cải tiến, hiểu theo nghĩa của nguyên tắc này là tìm ra một cách làm hay hơn, hợp lý hơn. Cải tiến là một hoạt động thường xuyên, không ngừng. Liên tục cải tiến được hiểu là tại mỗi công đoạn, mỗi bước công việc hay tại mỗi quá trình là luôn tìm cách làm hay

hơn, hợp lý hơn so với cách đang làm trong hoàn cảnh hiện tại. Cải tiến tạo nên những thay đổi nhỏ nhưng nếu nó liên tục được thực hiện tại mọi lúc, mọi nơi nó sẽ giúp làm tốt hơn các công việc chức năng của mỗi bộ phận nói riêng và của cả tổ chức nói chung.

**Nguyên tắc 7: Quyết định dựa trên sự kiện**

Mọi quyết định quản lý muốn có hiệu lực và hiệu quả phải được xây dựng dựa trên việc phân tích dữ liệu và thông tin. Việc xem xét đánh giá bắt nguồn từ những nhiệm vụ chức năng lâu dài và nhiệm vụ cụ thể của tổ chức, các quá trình quan trọng, các yếu tố đầu vào và kết quả đầu ra của quá trình đó.

**Nguyên tắc 8: Thiết lập mối quan hệ hợp tác cùng có lợi với các nhà cung cấp**

Mỗi doanh nghiệp/ tổ chức đều có và cần các nhà cung cấp. Đối với mỗi nhà cung cấp, doanh nghiệp/tổ chức là khách hàng của họ.

Tổ chức và người cung cấp phụ thuộc lẫn nhau và phải luôn cùng có quyền lợi thỏa đáng của mình trong mối quan hệ hợp tác sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ. Hiểu biết đặc điểm sản xuất kinh doanh, đặc điểm của sản phẩm dịch vụ mà mỗi bên cung cấp sẽ tạo sự hợp tác lâu dài cùng có lợi giữa tổ chức và các nhà cung cấp, tạo điều kiện tạo nhiều giá trị gia tăng.

*(Tổng hợp - Lê Huệ)*

**THÔNG TƯ 21 VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA ĐÓNG GÓI SẴN: BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

*Thông tư 21 về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn do Bộ Khoa học và Công nghệ đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 30/8/2014. Đây được coi là bước tiến mới nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, tạo sự cạnh tranh lành mạnh và công bằng trong hoạt động giao thương.*

**Với nhiều điểm mới**

Theo Ông Nguyễn Hùng Điệp, Vụ trưởng Vụ Đo lường, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Tổng cục TĐC), Thông tư 21 có hiệu lực thi hành từ ngày 30/8/2014, trong đó có một số quy định mới như: Khoản 1 Điều 4 của Thông tư 21 quy định nhà sản xuất, nhập khẩu phải ghi lượng danh định của hàng đóng gói sẵn trên nhãn; quy định chi tiết cách thể hiện, vị trí ghi lượng danh định... trên nhãn hàng đóng gói sẵn. Thông tư cũng quy định yêu cầu về hình dáng, kích thước và các yêu cầu khác của bao hàng đóng gói sẵn. Tại khoản 2 Điều 4, quy định chi tiết về hình dáng, kích thước và các yêu cầu khác của bao hàng đóng gói sẵn nhằm tránh gây nhầm lẫn hoặc lừa dối người mua về lượng của hàng đóng gói sẵn chứa trong bao hàng.

Ví dụ: Bao hàng đóng gói sẵn không được có đáy phụ, vách ngăn,

nắp phụ, tấm phủ phụ; quy định thể tích của bao phải được điền đầy hàng đóng gói sẵn...

Các quy định chi tiết về yêu cầu kỹ thuật đối với lượng của hàng đóng gói sẵn tại Điều 4 của Thông tư này là các nội dung hoàn toàn mới, chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường trước đây.

Đặc biệt, Thông tư 21 quy định về dấu định lượng (ký hiệu “V”), công bố sử dụng dấu định lượng, chúng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng, việc thể hiện dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn được áp dụng nhằm xiết chặt việc quản lý định lượng các sản phẩm hàng hóa đóng bao bì sẵn.

Lần đầu tiên tại Việt Nam, có quy định về dấu định lượng. Đây là một bước tiến trong quá trình hội nhập về đo lường, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong thương mại hàng hóa với quốc tế và khu vực (nhiều nước trên thế giới như các nước EU, Úc, Trung Quốc, Hàn Quốc... từ lâu đã quy định về dấu định lượng tương tự như tại Thông tư này). Hiện tại, theo quy định hướng dẫn, việc áp dụng dấu định lượng là tự nguyện vì vậy, từ khi Thông tư 21 có hiệu lực đến nay, Tổng cục ĐC chưa nhận phản ánh của các DN về khó khăn, vướng mắc trong việc thể hiện dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn.

Tuy nhiên, về cơ bản, việc áp dụng dấu định lượng cho các sản phẩm, hàng hóa sẽ mang lại một số lợi ích

nhất định như: Người tiêu dùng tin tưởng hàng đóng gói sẵn có dấu định lượng “V” của DN là bảo đảm định lượng đúng quy định của cơ quan nhà nước, giúp DN nâng cao doanh thu bán hàng; Khi xuất khẩu sang thị trường ngoài nước, cơ quan kiểm tra về đo lường của nước ngoài có căn cứ để xem xét, miễn giảm kiểm tra khi nhập khẩu, giảm bớt các thủ tục, sớm đưa hàng hóa vào lưu thông, ...

Bên cạnh đó, DN sẽ có đủ cơ sở pháp lý, kỹ thuật để tổ chức thực hiện tự kiểm tra, kiểm soát lượng của hàng đóng gói sẵn do mình sản xuất, nhập khẩu hoặc lưu thông buôn bán nhằm bảo đảm uy tín của chính DN đó trên thị trường, tạo uy tín đối với người tiêu dùng.

### **Thông tư 21: bảo đảm công bằng cho DN và người tiêu dùng**

Theo Ông Nguyễn Hùng Điệp, trong hoạt động thương mại từ trước đến nay, các loại hàng hóa đóng gói sẵn dù phần lớn có ghi chỉ tiêu khối lượng, định lượng trên nhãn bao bì, tuy nhiên trong một số trường hợp vì mục đích lợi nhuận hay nhập nhằng về lượng hàng hóa mà doanh nghiệp cố tình ghi sai định lượng để đánh lừa người tiêu dùng.

Ngoài ra, hoạt động ghi nhãn, ghi định lượng trên bao bì cũng không theo một chuẩn mực quy định, gây khó khăn cho việc quản lý, kiểm soát và khó hiểu cho người tiêu dùng.

Thông tư 21 với 2 mục đích:

Thứ nhất, việc quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn sẽ góp phần bảo đảm công bằng lợi ích của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Do việc định lượng không có sự chứng kiến của bên mua nên cần phải quy định cụ thể yêu cầu kỹ thuật, đo lường đối lượng của hàng đóng gói sẵn để doanh nghiệp tự kiểm soát và đưa ra thị trường, tạo thuận lợi và căn cứ pháp lý cho quá trình kiểm tra, giám sát của người tiêu dùng, của các cơ quan thanh tra, kiểm tra đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

Thứ hai, đảm bảo hài hoà quy định pháp lý, kỹ thuật về lượng của hàng đóng gói sẵn giữa Việt Nam và các nước, các khu vực khác nhằm tạo thuận lợi trong quá trình hội nhập thương mại và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Ngoài ra, hoạt động đo lường định lượng hàng đóng gói sẵn còn tạo sự cạnh tranh lành mạnh, công bằng giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tạo sự chủ động trong sản xuất kinh doanh, tiếp cận khách hàng và nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trên thị trường.

**Giải pháp để Thông tư 21 về đo lường có hiệu quả.**

Cũng theo Ông Nguyễn Hùng Điệp, để Thông tư 21 về đo lường thực sự có hiệu quả đối với cộng đồng, một số các giải pháp chính cần triển khai như: Sở KH&CN, Chi cục TĐC các tỉnh, thành phố cần tăng cường tuyên

truyền, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, nhập khẩu, lưu thông buôn bán hàng đóng gói sẵn tuân thủ các quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn tại Thông tư 21; Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên kỹ thuật của cơ sở nhằm tự thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn; Chi cục TĐC các tỉnh, thành phố chủ động chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, con người theo yêu cầu và điều kiện của Thông tư 21, thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận công bố sử dụng dấu định lượng và chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng. Bên cạnh đó, các đơn vị thực hiện chức năng nhiệm vụ về quản lý, kiểm soát về đo lường hàng hóa tiếp tục thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, lưu thông các sản phẩm hàng hóa đóng gói sẵn để phát hiện các hành vi không thực hiện đúng quy định về đo lường định lượng, từ đó có các biện pháp và chế tài xử lý nhằm đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

*(Tổng hợp)*

## **THÔNG TIN TIÊU CHUẨN**

**Danh sách một số các thông tin Tiêu chuẩn/Quy chuẩn mới ban hành tháng 11/2014**

1. Số QTKĐ 05:2014/BLĐT BXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống lạnh.

2. Số QTKĐ 06:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn nồi hơi, nồi đun nước nóng.

3. Số QTKĐ 07:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống điều chế tồn trữ và nạp khí.

4. Số QTKĐ 08:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn chai chứa khí công nghiệp.

5. Số QTKĐ 09:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực.

6. Số QTKĐ 10:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống cáp treo trở người.

7. Số QTKĐ 11:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn tàu lượn cao tốc.

8. Số QTKĐ 12:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống máng trượt.

9. Số QTKĐ 13:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng tại nơi tiêu thụ công nghiệp.

10. Số QTKĐ 14:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng tại nơi tiêu thụ dân dụng.

11. Số QTKĐ 15:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống đường ống dẫn khí y tế.

12. Số QTKĐ 16:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đường ống dẫn khí đốt bằng kim loại.

13. Số QTKĐ 17:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn

chai thép hàn nạp lại được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

14. Số QTKĐ 18:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn chai composite nạp lại được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

15. Số QTKĐ 19:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn cần trục tự hành.

16. Số QTKĐ 19:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn cần trục tự hành.

17. Số QTKĐ 20:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn cần trục tháp.

18. Số QTKĐ 21:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng hàng.

19. Số QTKĐ 22:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng người.

20. Số QTKĐ 23:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn vận thăng chở hàng có người đi kèm.

21. Số QTKĐ 24:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn sàn nâng người.

22. Số QTKĐ 25:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy thủy lực.

23. Số QTKĐ 26:2014/BLĐTBXH: Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy chở hàng.

*Theo Cesti*

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp liên quan đến kinh doanh xăng dầu**

Ngày 31/10/2014, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 9840/QĐ-BCT về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương ban hành do không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Cụ thể, tại Quyết định số 9840/QĐ-BCT, Bộ Công Thương quyết định bãi bỏ ba văn bản bao gồm: Quyết định số 01/2008/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 03/01/2008 về việc ban hành Quy chế xuất khẩu xăng dầu; Thông tư số 36/2009/TT-BCT ngày 14/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế đại lý kinh doanh xăng dầu; Thông tư số 26/2010/TT-BCT ngày 14/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc đăng ký kế hoạch sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu. Nội dung các văn bản này đã được thay thế bởi các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày 01/11/2014.

*Theo bộ công thương*

**Hướng dẫn về việc ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực**

**phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn**

Ngày 27/10/2014, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

Theo đó, việc ghi nhãn hoặc gắn trên nhãn các loại hình ảnh, hình vẽ, biểu trưng phải trung thực và không được gây hiểu nhầm, lừa dối hoặc tạo ra ấn tượng không đúng về bản chất đặc tính, công dụng của sản phẩm. Không được ghi những lời lẽ, ký hiệu, họa tiết đề cập đến hay gợi ý trực tiếp hoặc gián tiếp đến sản phẩm khác, làm cho người tiêu dùng hiểu nhầm là sản phẩm khác. Đối với những thông tin bắt buộc ghi trên nhãn sản phẩm, chiều cao chữ không được thấp hơn 1,2 mm. Đối với trường hợp một mặt của bao gói dùng để ghi nhãn không tính phần giáp mí nhỏ hơn 80 cm<sup>2</sup> thì chiều cao chữ không được thấp hơn 0,9 mm. Màu của chữ phải tương phản với màu nền của nhãn. Nhãn hàng hóa phải bảo đảm tồn tại lâu dài, không được tẩy, xóa và không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Khuyến khích tổ chức, cá nhân ghi nhãn thông tin dinh dưỡng theo hướng dẫn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế.

Cũng theo Thông tư liên tịch, sản phẩm được sản xuất trong nước và lưu

thông trên thị trường Việt Nam phải ghi bằng tiếng Việt và ghi đầy đủ những nội dung bắt buộc quy định tại Thông tư liên tịch này, tùy theo yêu cầu của từng loại sản phẩm có thể ghi thêm ngôn ngữ khác. Nội dung ghi bằng ngôn ngữ khác phải tương ứng nội dung tiếng Việt và kích thước chữ không được lớn hơn nội dung ghi bằng tiếng Việt. Sản phẩm nhập khẩu để lưu thông, tiêu thụ trên thị trường Việt Nam, phải được ghi nhãn theo một trong hai cách: Ghi nhãn phụ những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt đính kèm theo nhãn hàng hóa. Nhãn phụ phải được gắn trên sản phẩm hoặc bao bì thương phẩm của sản phẩm và không được làm hiểu sai lệch nội dung của nhãn sản phẩm; Ghi nhãn bằng tiếng Việt với đầy đủ nội dung bắt buộc phải ghi nhãn.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/12/2014.

*Theo moit.gov.vn*

## TIN HOẠT ĐỘNG

### 1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Đài Loan tăng cường quản lý nhập khẩu đối với một số sản phẩm dầu mỡ động thực vật**



Ngày 06 tháng 11 năm 2014, Cục Thương mại Quốc tế Đài Loan đưa ra thông cáo về việc chuyển đổi mặt hàng hóa chất, sản phẩm hóa chất có mã CCC 3824.90.99.90-2.

Theo đó, sản phẩm hóa chất có mã CCC 3824.90.99.90-2 với mô tả: “Các sản phẩm hóa chất và các chất pha chế khác của các ngành công nghiệp hóa chất hoặc công nghiệp liên kết (bao gồm cả các sản phẩm chứa hỗn hợp các sản phẩm tự nhiên) mà không được quy định cụ thể hoặc bao hàm trong phần nào khác” thuộc chương 3824 của Biểu thuế Đài Loan từ diện phải có giấy phép nhập khẩu của Cục Năng lượng Đài Loan sang diện các mặt hàng cần kiểm nghiệm nhập khẩu theo tiêu chuẩn nhập khẩu của Cục Kiểm nghiệm Tiêu chuẩn Đài Loan.

Thông cáo của phía Đài Loan cho biết, việc sửa đổi trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thông quan cũng như đảm bảo việc quản lý đối với dầu mỡ công nghiệp nhập khẩu phục vụ sản xuất xăng sinh học

*Theo Vụ Thị trường châu Á - TBD*

➤ **Đàm phán phiên 10 Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và khối EFTA**

Phiên 10 đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Khối EFTA (gồm các nước Thụy Sĩ, Na-uy, Ai-xơ-len, Lichteinsten) vừa được tổ chức tại Geneva, Thụy Sĩ từ ngày 04/7-07/11.

Tại phiên cuối cùng trong năm nay, hai bên đã tiến hành đàm phán khá toàn diện các nội dung của FTA.

Sau 4 ngày đàm phán với tinh thần thẳng thắn, tích cực và xây dựng, các bên đã đạt được một số bước tiến trong các lĩnh vực mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ. Đặc biệt, trong đàm phán chung cũng như đàm phán song phương giữa Việt Nam và từng nước thành viên EFTA về mở cửa thị trường hàng hóa, các bên đã thể hiện thiện chí và thống nhất các tiêu chí mở cửa thị trường ở mức cao nhất có thể. Các tiêu chí này sẽ được thể hiện trong bản chào cuối cùng sẽ được trao đổi sau Phiên 10 và là cơ sở để có thể sớm kết thúc đàm phán về mở cửa thị trường hàng hóa.

Các bên đã thống nhất thêm một số nội dung trong lời văn của các chương Hàng hóa, Dịch vụ, Phát triển bền vững, Hợp tác, Thể chế cũng như Phụ lục về Quy tắc xuất xứ và tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc để có thể sớm thỏa thuận được các nội dung còn lại tại các phiên đàm phán tiếp theo.

Hai bên đã thống nhất phiên 11 đàm phán FTA giữa Việt Nam và khối EFTA sẽ được tiến hành trong tuần từ ngày 12/01/2015 tại Việt Nam.

*Theo Vụ Thị trường châu Âu*

**➤ WTO: Ấn Độ và Mỹ đạt được một thỏa thuận đột phá về FTA**

Tổng Giám đốc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) Roberto

Azevedo hoan nghênh thỏa thuận về lương thực mà Ấn Độ và Mỹ vừa đạt được ngày 13/11 vừa qua, coi đây là bước đột phá trong giải quyết tranh cãi về dự trữ và trợ giá lương thực của New Delhi, tạo điều kiện cho việc ký kết Hiệp định tạo thuận lợi thương mại (TFA) của WTO.

Phát biểu với báo giới tại Brisbane, Australia khi tham dự Hội nghị cấp cao G20, ông Roberto Azevedo phân khởi nói rằng sự bế tắc của TFA từ Hội nghị Bộ trưởng WTO ở Bali cuối năm ngoái đã được giải quyết chỉ trong vài tuần.

Đàm phán về TFA của WTO bị đình trệ do Ấn Độ từ chối ký hiệp định vào tháng 7/2014, với yêu cầu miễn các biện pháp trừng phạt mà WTO có thể áp đặt đối với dự trữ và trợ giá lương thực của nước này. New Delhi khẳng định dự trữ và trợ giá lương thực mà Ấn Độ áp dụng là cần thiết nhằm đảm bảo lương thực cho hơn 1 tỷ người dân, đồng thời hỗ trợ nông dân nghèo.

Trong khi đó, Mỹ cho rằng động thái này của Ấn Độ có thể đẩy WTO đến "bờ vực khủng hoảng," trong khi các nước phương Tây quan ngại chính sách trợ giá và dự trữ lương thực của New Delhi ảnh hưởng đến thị trường lương thực toàn cầu vì lo ngại những nguồn dự trữ này sẽ lọt ra thị trường, dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh.

Tại Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 9 ở Bali, Indonesia tháng 12/2013,



đa số thành viên WTO nhất trí miễn trừng phạt Ấn Độ về việc dự trữ và trợ giá lương thực trong thời hạn 4 năm cho đến khi có một giải pháp lâu dài. Thỏa thuận này dự kiến có hiệu lực từ giữa năm 2015. Tuy nhiên, giới chức Ấn Độ cho rằng thỏa thuận Bali không hoàn chỉnh và cần phải sửa.

*Theo vietnamplus.vn*

## **2. TIN TRONG NƯỚC**

### **➤ Đưa xăng E5 ra thị trường**

Từ ngày 1-12, 07 tỉnh, thành phố, gồm Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai đưa xăng sinh học E5 Ron 92 (E5) ra thị trường tiêu thụ và từng bước thay thế hoàn toàn xăng khoáng Ron 92. Mặc dù vậy, vẫn có không ít ý kiến lo ngại về chất lượng, nguồn cung ứng nhiên liệu, tâm lý tiêu dùng ... cũng như việc chậm đưa ra chính sách trợ giá, ưu đãi doanh nghiệp (DN) của các bộ, ngành liên quan, khiến công tác này đang gặp không ít khó khăn.

Theo lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống đã được Thủ tướng phê duyệt, đến thời điểm này, các địa phương và DN được giao nhiệm vụ đã và đang tích cực chủ động đưa xăng E5 vào lưu thông rộng rãi trên thị trường. Tại Quảng Ngãi, hiện có 146 trong số 150 cửa hàng xăng dầu tham gia phân phối xăng E5, đạt 97,3% kế hoạch. Bốn cửa hàng còn lại chuyển

sang bán xăng Ron 95. Các đại lý chưa tham gia phân phối xăng E5 do đóng tại huyện đảo Lý Sơn hoặc tại các vị trí không thuận tiện trong việc phân phối. Sau hơn ba tháng đưa xăng E5 ra thị trường, tỷ trọng mặt hàng xăng E5 chiếm khoảng 77%, không có biến động so với sản lượng tiêu thụ xăng Ron 92 trước đây. Đà Nẵng cũng bắt đầu bán xăng E5 từ ngày 1-10, và sau một tháng, xăng E5 thay thế hoàn toàn xăng Ron 92, lưu hành song song với xăng Ron 95. Các địa phương khác như Cần Thơ, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để lưu thông xăng E5 trên thị trường theo đúng lộ trình. Đặc biệt, tỉnh Quảng Nam không nằm trong mục tiêu của Quyết định 53 nhưng tỉnh này đã lập kế hoạch thay thế 100% xăng khoáng Ron 92 bằng xăng E5 từ ngày 1-12 tới.

*Theo nhandan.com.vn*

### **➤ Hà Nội: Xử lý nghiêm các cửa hàng xăng dầu vi phạm**

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu, hạn chế cháy nổ, ô nhiễm môi trường, gian lận thương mại, thời gian qua, Sở Công Thương Hà Nội đã chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm soát các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn.

Ông Hồ Quốc Khánh - Trưởng phòng Quản lý thương mại (Sở Công Thương Hà Nội) - cho biết, hiện nay,

trên địa bàn có 20/483 cửa hàng chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Nguyên nhân chính là do một số cửa hàng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đã hết hạn nhưng chưa làm thủ tục cấp đổi, một số cửa hàng khác chưa hoàn thiện hồ sơ... Đến hết quý III/2014, Hà Nội đã di dời, giải tỏa, ngừng kinh doanh 22 cửa hàng; 16 dự án bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư xây mới đã đi vào hoạt động; 52 cửa hàng thuộc diện cải tạo đã hoàn thành theo yêu cầu của liên ngành. Qua kiểm tra cho thấy, đa số các cơ sở chấp hành tốt điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy định của nhà nước.

Từ đầu năm đến nay, Chi cục Quản lý thị trường đã tiến hành kiểm tra 120 vụ; trong đó xử lý 59 vụ, với số tiền phạt hành chính hơn 1.548 tỷ đồng.

*Theo baocongthuong*

### **➤ 18 doanh nghiệp đạt giải vàng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2014**

Đây là số lượng doanh nghiệp (DN) do Ban tổ chức đề xuất trao giải Vàng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2014 (GTCLQG) tại Phiên họp Hội đồng GTCLQG lần thứ 2 năm 2014 vừa diễn ra ngày 18/11/2014 tại Hà Nội.

Đánh giá về kết quả thẩm định hồ sơ tham dự GTCLQG năm 2014, ông Phó Đức Sơn cho biết, sau khi thẩm

định, xem xét hồ sơ của 71 DN, Viện TCCLVN đã yêu cầu các Hội đồng sơ tuyển (HDST) bổ sung hồ sơ 51 DN của 25 HDST. Phần lớn, các hồ sơ bổ sung đều liên quan đến thuế, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường và áp dụng các hệ thống quản lý liên quan trong 03 năm gần nhất.

Cũng theo ông Sơn, từ ngày 01/10 - 11/11/2014, các đoàn đánh giá của Hội đồng GTCLQG đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ 22 DN do HDST đề xuất trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia năm 2014. Tính đến ngày 14/11/2014, có 47 DN của 21 HDST đã bổ sung hồ sơ và giải trình các vấn đề liên quan. Viện TCCLVN tiếp tục yêu cầu những DN còn lại hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

Tại Phiên họp, phần lớn thành viên Hội đồng đều thống nhất đề xuất trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia năm 2014 cho 18 DN bao gồm: DN sản xuất lớn; DN sản xuất vừa và nhỏ; DN dịch vụ lớn; DN dịch vụ vừa và nhỏ. Ngoài ra, các thành viên Hội đồng nhất trí tiếp tục theo dõi thông tin liên quan đến các DN được đề xuất trao giải trong thời gian hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ký quyết định trao tặng GTCLQG năm 2014; Gửi công văn lấy ý kiến hiệp ý trao giải của các UBND tỉnh, thành phố cho các DN đủ điều kiện,...

Được biết, dự kiến thời gian họp báo công bố kết quả trao GTCLQG

năm 2014 diễn ra vào ngày 17/3/2015 và Lễ trao GTCLQG năm 2014 sẽ được truyền hình trực tiếp trên VTV vào ngày 22/3/2015 tại Hà Nội.

*Theo truyenthongkhoaoc*

### **3. TIN ĐỊA PHƯƠNG**

#### **➤ Công văn của UBND Tỉnh về Tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả**

*UBND tỉnh vừa có công văn gửi các sở, ngành và các đơn vị liên quan thông báo về việc tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.*

Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Công thương chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường (QLTT) chủ trì, phối hợp với lực lượng thanh tra, chức năng của các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên tại các cửa khẩu, các chợ đầu mối, các tuyến đường bộ, đường sông, đường biển .. để phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm... Trong đó, chú ý các mặt hàng: pháo nổ, văn hóa phẩm độc hại, tài liệu có nội dung xấu, đồ chơi trẻ em mang tính bạo lực, xăng dầu, thuốc lá, rượu, bia, động vật hoang dã và các mặt hàng tiêu dùng trong dịp tết. Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể thiếu tinh thần trách nhiệm, làm nger hoặc tiếp tay cho

buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả diễn ra trên tuyến, địa bàn, đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

Sở NN- PTNT, Sở Y tế tập trung chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên phối hợp để kiểm tra, kiểm dịch nhanh các loại rau quả, đồ uống, thực phẩm, gia súc, gia cầm,... bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

*Theo Sở công thương*

#### **➤ Số vụ khiếu kiện không giảm**

*Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ Công Thương) vừa phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức Diễn đàn giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (BVQLNTD) tại TP. Vũng Tàu. (Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).*

Theo ông Trịnh Anh Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh, từ khi Luật BVQLNTD có hiệu lực (ngày 1/7/2011) đã góp phần xây dựng môi trường tiêu dùng lành mạnh, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng, tạo điều kiện để cộng đồng doanh nghiệp nhận thức và nâng cao trách nhiệm.

Ông Cao Xuân Quảng - Trưởng phòng BVQLNTD (Cục Quản lý cạnh tranh) - nhìn nhận, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thực thi luật hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, chưa đi sâu, thâm nhập vào đời sống của người dân. Hàng năm, cả nước đã

phát hiện hàng chục nghìn vụ việc vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng. Cụ thể, năm 2013, có 90.279 vụ việc bị phát hiện, trong đó 25.869 vụ việc đã được xử lý nhưng số vụ qua kênh khiếu nại không nhiều.

Vấn đề đáng quan tâm ở đây là, mặc dù Luật BVQLNTD đã thực thi hơn 3 năm nhưng nhiều người tiêu dùng hiện nay chưa từng biết đến bộ luật này. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Tiêu chuẩn và BVQLNTD - thừa nhận, trong 3 năm, hội chỉ mới giúp được gần 2% dân số Việt Nam tiếp cận với luật. Khi quyền lợi người tiêu dùng ngày càng bị xâm hại, các vụ khiếu nại cũng tăng lên. Từ năm 2011 đến 6 tháng năm 2014, hội đã thụ lý 3.210 vụ khiếu nại, tư vấn, giải quyết thành công 2.604 vụ, chiếm 80%.

Theo bà Vũ Thị Thu Hà - Giám đốc VCCI thành phố Vũng Tàu - đến thời điểm này, việc triển khai luật vẫn gặp lúng túng và các tổ chức BVQLNTD còn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động. Tại các Sở Công Thương, chưa có một bộ phận phụ trách chuyên nghiệp lĩnh vực này, dẫn đến xử lý các vụ việc chưa hiệu quả.

*Theo baocongthuong.com.vn*

**Tập huấn “Nghị vụ về Quản lý Chất lượng Đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng”**

*Được sự chỉ đạo của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thực hiện Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/1009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), ngày 21/11/2014, Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tổ chức lớp đào tạo “Nghị vụ về Quản lý Chất lượng Đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng”. Giảng viên lớp tập huấn là chuyên viên quản lý chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng và giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng. Tham gia có đại diện các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu .*

Khóa đào tạo nhằm cung cấp cho các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu những kiến thức cơ bản về các đặc điểm và tính chất khí dầu mỏ hóa lỏng; các vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; pháp luật môi trường và điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; các quy định an toàn và bảo hộ lao động trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

Bên cạnh đó, khóa đào tạo nghiệp vụ quản lý chất lượng đo lường còn giúp các học viên còn được trao đổi tích cực giúp cho các học viên hiểu sâu về nghiệp vụ khí dầu hóa lỏng.

*Trung tâm TĐC*